

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 219/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Ng Th Th Th, sinh năm 1984

- Bị đơn: Anh L Th A, sinh năm 1983

Cùng địa chỉ: Thôn V L, xã T Đ, huyện M L, TP. H N.

Căn cứ khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Khoản 7, Điều 26; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55 và 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Ng Th Th Th và anh L Th A.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Th và anh A xác định vợ chồng có với nhau 02 con chung là L M Ng, sinh ngày 13/11/2010 và L Kh V, sinh ngày 05/6/2012. Hai bên thỏa thuận:

Giao cả hai con chung là L M Ng, sinh ngày 13/11/2010 và L Kh V, sinh ngày 05/6/2012 cho chị Th được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi

dưỡng cho đến khi con chung đến tuổi thành niên, đủ 18 tuổi (*nếu không có sự thay đổi nào khác*).

Anh L Th A đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi các con chung cho chị Th mỗi tháng 4.000.000 đồng (*cấp dưỡng cho cháu Ng và cháu V mỗi cháu 2.000.000 đồng/ tháng*); thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 12/2021 cho đến khi các con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi); hình thức đóng góp mỗi tháng một lần. Sau khi ly hôn anh A có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ*: Anh A và chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Th tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí dân sự ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng và tiền án án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0020207 ngày 29/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội; chị Th đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Mê Linh;
- Chi cục THADS huyện Mê Linh;
- UBND xã T Đ, huyện M L,
- TP. H N (để làm thủ tục ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Việt Phương